

Số: /KH-SCT Quảng Trị, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2024 của Sở Công Thương

Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024; Công văn số 20/SNV-CCHCVTLL ngày 04/01/2024 của Sở Nội vụ về việc triển khai Kế hoạch CCHC của tỉnh và ban hành kế hoạch CCHC năm 2024 tại cơ quan, đơn vị, địa phương; Căn cứ Quyết định số 101/KH-SCT ngày 19/8/2023 của Sở Công Thương về Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 93/QĐ-SCT ngày 21/8/2023 của Sở Công Thương về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) của Sở Công Thương và Kế hoạch số 408/KH-SCT ngày 17/3/2023 của Sở Công Thương về thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2023, dự kiến chỉ tiêu đạt đến năm 2025; Sở Công Thương xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

1. Mục tiêu

- Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Nghị quyết số 01-NQ/BCSD ngày 20/6/2023 và Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 27/6/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 nhằm góp phần tiếp tục xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Trị nói chung và ngành Công Thương nói riêng ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại của các phòng, đơn vị trực thuộc; trọng tâm nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Nâng cao chỉ số **“Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”**, thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh Quảng Trị giao Sở Công Thương tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023 và Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Tiếp tục cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Sở Công Thương góp phần nâng cao chỉ số chung của toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị trực thuộc trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị tiếp tục xác định: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để tổ chức, triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại và nhiệm vụ chính trị của phòng, đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2024; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo, điều hành tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025 và Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị, bộ phận và cá nhân liên quan triển khai lồng ghép kế hoạch CCHC năm 2024 làm căn cứ tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo CCHC Trung ương và tỉnh, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

- Tham gia chế độ họp Ban chỉ đạo CCHC mỗi năm 02 lần để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch; rà soát Bộ chỉ số đánh giá CCHC, hoàn thành nhiệm vụ để bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế.

Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS; Thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Tiếp tục thực hiện ký cam kết với Trưởng BCĐ CCHC tỉnh (*Chủ tịch UBND tỉnh*) nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

- Tham gia các hội nghị đối thoại giữa các cơ quan, đơn vị với người dân, Doanh nghiệp nhằm giải quyết những vướng mắc khó khăn về thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo ...; khảo sát đo lường mức hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực (*khuyến công, cụm công nghiệp, quản lý chợ, tổ chức bộ máy*) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi trình cấp thẩm quyền theo quy định.

- Hoàn thành việc hệ thống hóa văn bản QPPL ngành Công Thương kỳ 2019-2023 theo kế hoạch đề ra. Thực hiện kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Đề xuất giải pháp nâng cao Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật; tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức, người lao động làm công tác pháp chế.

- Tăng cường, hoạt động và quản lý giám định tư pháp năm 2024 và triển khai các nội dung liên quan đến công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực Công Thương theo Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13/12/2016 của Bộ Công Thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực Công Thương.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật *trên lĩnh vực: (Hoạt động cụm công nghiệp, khuyến công, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, vật liệu nổ công nghiệp, an toàn công nghiệp, an toàn thực phẩm, an toàn điện,*

điện lực; lưới điện; quản lý chợ, xúc tiến thương mại...); kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tham mưu rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống quản lý nhà nước trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cải tiến các quy trình, thủ tục hành chính. Nghiêm túc giải quyết TTHC, TTHC liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trong nội bộ quản lý hành chính nhà nước; thanh toán trực tuyến trong giải quyết hồ sơ TTHC.

- Phối hợp tổ chức triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hoá với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tập trung rà soát và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

- Tăng cường công tác phối hợp trong việc giải quyết các TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra quá hạn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC; thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, không rõ ràng dứt khoát, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục kiện toàn quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của bộ, ngành.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản

biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục tham mưu điều chỉnh vị trí việc làm Sở gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn 2022-2026 theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức chặt chẽ, khoa học, đảm bảo đúng quy định; mục tiêu đến 31/3/2024 hoàn thành xây dựng Đề án và hoàn thiện Bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm của Sở.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp QLNN trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại và các nhiệm vụ quy định phân cấp theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi QLNN của tỉnh đã thực hiện phân cấp.

- Phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế vị trí việc làm của các phòng, đơn vị (*nếu có*).

5. Cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Phối hợp thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức làm việc tại bộ phận một cửa.

- Chấn chỉnh việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18- NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa

XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, mục tiêu trong giai đoạn từ năm 2022-2026 giảm 88 chỉ tiêu biên chế công chức, tương ứng với 05% số giao năm 2021 và 1.607 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước, tương ứng 10% với số giao năm 2021. Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, trong đó giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 5% biên chế hành chính.

- Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương, chuyển xếp lương cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh sau khi Chính phủ ban hành quy định hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức thay thế Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành Công ty cổ phần theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 150/2020/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;...

- Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm: hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; hệ thống họp trực tuyến; trang Công báo tỉnh; phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng/trang TTĐT thành phần của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện

và UBND cấp xã,...

- Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thông qua hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ;

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2024; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- Duy trì, củng cố và cải tiến mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở.

- Áp dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở; Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi, đơn đốc kiểm tra việc thực hiện các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024; Chương trình công tác trọng tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống.

(Chi tiết các nhiệm vụ CCHC năm 2024 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các nội dung cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2024 đã được UBND tỉnh giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở trên cơ sở kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể lồng ghép với nhiệm vụ công tác năm 2024 để tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính theo định hàng quý, 6 tháng, năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để trình Lãnh đạo Sở điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Minh

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024 CỦA SỞ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày tháng 01 năm 2024 của Sở Công Thương)

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính							
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC trong năm	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; Cam kết BCĐ CCHC tỉnh năm 2024	Kế hoạch công tác CCHC của Sở	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Sở nội vụ - Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Trước 31/01/2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về CCHC, các nhiệm vụ liên quan CCHC và tổ chức thực hiện	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024; Kế hoạch duy trì Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 18091:2020.	Kế hoạch đối với từng nội dung cụ thể	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ; Sở Thông tin Truyền thông; Sở Khoa học Công nghệ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Trước 31/01/2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ	Nghiên cứu đề xuất Chương trình công tác trọng tâm của Sở năm 2024 theo Chương trình công tác trọng tâm và chương trình	Chương trình, kế hoạch công tác	Lãnh đạo Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh	Trước 31/01/2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	UBND, CT UBND giao	hành động của UBND tỉnh.						
4	Sáng kiến trong công tác CCHC	Ban hành Kế hoạch và tổ chức cuộc (<i>trực tuyến</i>) tìm hiểu, đề xuất sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính năm 2024.	Cuộc thi (trực tuyến, viết...)	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Các phòng thuộc Sở	Quý III-IV Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Cải thiện và nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS, PCI	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số PAPI, chỉ số Par Index; PCI của Sở.	Các văn bản chỉ đạo của Sở	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Sở Nội vụ - Sở KH &ĐT	Quý II Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Chỉ đạo kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo điều hành	Phối hợp Sở Nội vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác nội vụ của Sở năm 2024.	Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của Sở	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Các phòng, đơn vị	- Sở Nội vụ - Các ngành liên quan	Quý IV Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm	Phối hợp triển khai đánh giá, chấm điểm, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan Sở; chỉ số cải	Báo cáo kết quả tự đánh giá chấm điểm	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II-IV Năm 2024	

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	của các cơ quan hành chính và Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	cách hành chính 2024.						
II	Cải cách thể chế							
1	Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đề xuất nội dung trình UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 (<i>khuyến công, quản lý chợ, năng lượng...</i>) và triển khai thực hiện.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định, quy chế đối với từng lĩnh vực.	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Quý II-III Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng Kế hoạch và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-III Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 liên quan đến ngành, lĩnh vực	Triển khai Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo giai đoạn trên lĩnh vực công thương.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
4	Tăng cường công tác pháp chế.	Công bố Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành trong lĩnh vực công thương; Đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới cho phù hợp.	Tờ trình UBND công bố	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Quý I-IV năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hàng năm.	Phối hợp cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.	Các văn bản quy phạm pháp luật được cập nhật	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Xây dựng Kế hoạch và báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực công nghiệp, thương mại.	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	
III	Cải cách thủ tục hành chính							
1	Kiểm soát TTHC	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của Sở.	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Sở và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý 01 Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Rà soát, kiến nghị cắt giảm,	Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính, đề xuất	Kế hoạch thực hiện đánh giá TTHC và báo cáo	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng chuyên môn	Quý II, III Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	đơn giản hóa TTHC.	phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương.	kết quả thực hiện			thuộc Sở		xuyên
3	Văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính	Tổ chức đánh giá tác động dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính liên quan (nếu có).	Báo cáo đánh giá tác động	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Sở Tư pháp	Quý III, IV Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Nâng cao mức hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính (nếu có).	Báo cáo kết quả	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ	Quý I-IV Năm 2024	
5		Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Văn bản	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý II -IV Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6		Thực hiện tuyên truyền công tác kiểm soát thủ tục hành chính, làm phóng sự, đăng tin bài;	Phóng sự, tin bài và văn bản đăng ký cán bộ tham gia	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở Trung tâm KC&XTTM	- Sở Tư pháp - Đài PT-TH Quảng Trị; Báo Quảng Trị.	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
		Tham gia tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị.				- Các phòng, đơn vị thuộc Sở		
7	Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 31/10/2022	Tiếp tục triển khai Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 (Kế hoạch số 2035/KH-SCT ngày 30/11/2022 của Sở Công Thương).	Báo cáo kết quả rà soát	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý IV Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
8	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Đảm bảo tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có	ứng dụng Hệ thống trong tiếp nhận, giải quyết, luân chuyển điện tử các hồ sơ TTHC.	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Các phòng chuyên môn	- Văn phòng UBND tỉnh - Văn phòng Sở	Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.						
9	Đảm bảo 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm	Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: Đảm bảo 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC	Kết quả hồ sơ TTHC điện tử được tái sử dụng	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Các phòng chuyên môn	- Văn phòng UBND tỉnh - Văn phòng Sở	Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	quyền giải quyết TTHC							
10	Đảm bảo 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	Nâng cao tỷ lệ giao dịch thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua cổng thanh toán Quốc gia: Đảm bảo 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.	Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến qua Cổng thanh toán Quốc gia đạt 30% trở lên	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Các phòng chuyên môn	- Văn phòng UBND tỉnh - Văn phòng Sở	Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
11	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT, trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích	Đề xuất giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến: Đảm bảo tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT, trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được nâng cao/ Quyết định công bố của UBND tỉnh	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Các phòng chuyên môn	- Văn phòng UBND tỉnh - Văn phòng Sở	Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.						
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước							
1	Thực hiện đúng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định	Tiếp tục rà soát kiện toàn tổ chức bộ máy và đề xuất sửa đổi bổ sung và ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Sở phù hợp với tình hình thực tế.	Quyết định kiện toàn và Thông báo phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý II Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Chỉ đạo ĐVSN xây dựng và ban hành chức năng, nhiệm vụ,	Tham mưu xây dựng Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư	Quyết định	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Trung tâm KC &TVPTCN tỉnh	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	quyền hạn và cơ cấu tổ chức và điều chỉnh Đề án VTVL	vấn phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Trị.						
3	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Phối hợp kiểm tra tình hình kỷ luật, kỷ cương hành chính và hoạt động công vụ các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Báo cáo kết quả kiểm tra	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị	- Sở Nội vụ	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Tinh giản biên chế theo lộ trình	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo hướng dẫn cơ quan thẩm quyền và Quyết định của UBND tỉnh về Đề án tinh giản biên chế của Sở.	Thực hiện theo lộ trình	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý I- II Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực liên quan đến ngành công thương theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
7	Đẩy mạnh phân cấp cấp trong QLNN trên lĩnh vực Công Thương	Triển khai Đề án số 2126/ĐA-SCT ngày 12/12/2022 của Sở Công Thương về đẩy mạnh phân cấp trong QLNN trên lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
V	Cải cách chế độ công vụ							
1	Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất).	Phối hợp kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ (<i>thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất</i>).	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Thanh tra tỉnh - Sở Nội vụ - Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý I Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Phấn đấu nền công vụ chuyên	Phối hợp xây dựng “nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm,	Kế hoạch; Báo cáo	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và	Cả năm	Kinh phí theo Kế hoạch

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	nghịệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	năng động và thực tài”.				đơn vị thuộc Sở - Đơn vị tư vấn		UBND tỉnh
3	Phối hợp tuyển dụng, thu hút công chức năm 2024	Tổ chức rà soát đăng ký và phối hợp công tác tuyển dụng, thu hút công chức năm 2024	Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở - Đơn vị tư vấn	Cả năm	Kinh phí theo Kế hoạch UBND tỉnh
4	Bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, công chức, viên chức	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở năm 2024.	Kế hoạch, văn bản cử đào tạo và báo cáo kết quả	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở - Đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Cả năm	Kinh phí theo Kế hoạch UBND tỉnh
5	Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở và triển khai đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Quyết định (sửa đổi, bổ sung).	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý IV Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
6	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh giá CBCCV	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; Cập nhật thông tin cán bộ, công chức trên hệ thống quản lý đội ngũ, tổ chức bộ máy, biên chế và vị trí việc làm tỉnh (https://thongtinccvc.quangtri.gov.vn/).	Hướng dẫn thực hiện/Báo cáo kết quả	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Cải cách chính sách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức	Phối hợp triển khai cải cách chính sách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức năm 2024	Quyết định tiền lương	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
VI	Cải cách tài chính công							
1	Thực hiện tốt công tác công khai tình hình đầu tư, mua sắm, xây dựng, quản	Thực hiện các quy định về Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở; Quy chế nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn cho cán bộ công chức	Ban hành Quy chế	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- BCH Công đoàn cơ quan Sở - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	lý, sử dụng tài sản công	Cơ quan Sở và triển khai thực hiện.						
2	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Xây dựng và triển khai Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực công thương trình cấp thẩm quyền ban hành.	Quyết định/Văn bản triển khai	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở/Phòng QLCN	- BCH Công đoàn cơ quan Sở - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; xây dựng định mức chi phí, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Tham mưu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; xây dựng định mức chi phí, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN làm căn cứ để đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc nâng góp phần nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp trực thuộc (<i>Sau khi Bộ Công Thương và Bộ ngành Trung ương ban hành hướng dẫn</i>).	Quyết định/Danh mục	Lãnh đạo Sở	Trung tâm KC&TVPT CN tỉnh /Phòng QLCN	- Sở Tài chính - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Thực hiện chế độ tự	Tham gia quản lý tốt công tác tài chính, ngân	Niên yết công khai tại bảng tin	Giám đốc Sở	Bộ phận Kế toán	- Sở Tài chính - Các đơn vị	Quý IV Năm 2024	Kinh phí hoạt động

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	chủ, tự chịu trách nhiệm theo ND 130/2005/NĐ-CP	sách năm 2024; thực hiện công khai, minh bạch số liệu phân bổ và quyết toán ngân sách năm 2024.				thuộc Sở		thường xuyên
5	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận	Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra trên lĩnh vực công nghiệp thương mại (nếu có).	Báo cáo	Giám đốc Sở	Bộ phận Kế toán	- Sở Tài chính - Các đơn vị thuộc Sở	Quý IV Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử							
1	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024	Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo an toàn thông tin và thương mại điện tử của Sở năm 2024	Kế hoạch của Sở/ Công văn, Báo cáo	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng; PGĐ Nguyễn Xuân Minh	P.QLTM Văn phòng Sở	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương)	Quý I Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Nghị quyết và tiếp tục triển khai	Tiếp tục triển khai chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ; Quyết định	Chương trình; Kế hoạch; Báo cáo	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Sở Thông tin Truyền thông	Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
		số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh						
3	Triển khai Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	Triển khai Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020 của Sở theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTth của Thủ tướng Chính phủ.	Hướng dẫn; Quyết định công bố	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Thông tin Truyền thông - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	Phối hợp cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	Cập nhật thông tin CBCC và báo cáo	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Các Sở: Nội vụ, TT & TT, KH & CN	Quý II Năm 2024	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Ứng dụng hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ	Phối hợp triển khai lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ trên phần mềm QLVB và Hồ sơ công việc; xây dựng hệ	Phần mềm/Hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	1. Mục tiêu	2. Nhiệm vụ/hoạt động cụ thể	3. Kết quả/Sản phẩm đầu ra	4. Chỉ đạo	5. Chủ trì thực hiện	6. Đơn vị phối hợp	7. Thời gian thực hiện	8. Kinh phí thực hiện
	công việc	thống cập nhật, tra cứu văn bản đi, đến của cơ quan hành chính nhà nước.						
6	Phần mềm báo cáo kết quả và thời gian xử lý văn bản của các đơn vị Sở ban ngành, địa phương trong tỉnh	Phối hợp xây dựng nâng cấp và vận hành phần mềm báo cáo kết quả và thời gian xử lý văn bản của đơn vị.	Vận hành Phần mềm báo cáo kết quả và thời gian xử lý văn bản	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Trung tâm tin học- UBND tỉnh - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Ứng dụng hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Sở; Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số.	- Hồ sơ tạo lập theo tỷ lệ tối thiểu: 90%, - Chữ ký số theo tỷ lệ tối thiểu: 80%.	PGĐ Nguyễn Xuân Minh	Văn phòng Sở	- Sở Thông tin & Truyền thông - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên